

Số: 157/2023/QĐST-HNGĐ

K, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Long N**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Rẫy Mới, xã G, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Châu Văn G**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Rẫy Mới, xã G, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Long N với anh Châu Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh G có 02 người con chung tên Châu Lâm Tường V, sinh ngày 15/12/2015 và Châu Lâm Tường M, sinh ngày 14/12/2017. Anh, chị thoả thuận giao cháu V cho chị N nuôi dưỡng đến 18 tuổi, giao cháu M cho anh G nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Cả 02 đều không yêu cầu cấp dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh, chị đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nửa nhưng chị N tự nguyện nộp hết. Sau khi khấu trừ số tiền chị N tạm nộp án phí là 300.000 đồng theo lai thu số 0007084 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên chị N được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã G, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho